

Số: 40 /2025/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023; Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024; Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 82/2024/TT-BTC ngày 25/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 25/TTr-SXD ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Báo cáo Thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 99/BC-STP ngày 28 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2025.

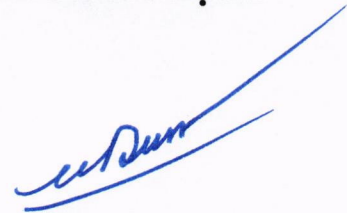
Quyết định số 5115/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, bảo mật thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư dự án nhà ở, bất động sản; các sàn giao dịch bất động sản và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Xây dựng;
 - Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
 - TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - TT Truyền thông tỉnh;
 - V0-V4, các CVNCTH;
 - TTTT VP UBND tỉnh (đăng công báo);
 - Lưu: VT, XD1
- XD03-QĐ041

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Diện

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ

Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(Kèm theo Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đảm bảo tính đồng bộ, thường xuyên, kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực, đúng thời hạn quy định; cơ quan, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp thông tin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin, dữ liệu chia sẻ, cung cấp.

2. Tuân thủ các nguyên tắc về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 94/2024/NĐ-CP), Luật Dữ liệu ngày 30/11/2024 và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phối hợp trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Sở Xây dựng chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh đảm bảo quy định tại Điều 13 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Xây dựng trong quá trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và hệ thống phần mềm phục vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Xây dựng trong việc bố trí, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để điều tra, thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và đầu tư, duy trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo khoản 1 Điều 24 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP, Thông tư số 82/2024/TT-BTC ngày 25/11/2024 của Bộ Tài chính các quy định pháp luật có liên quan.

4. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo chức năng, nhiệm vụ và đề nghị của Sở Xây dựng.

Điều 5. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Sở Xây dựng thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về:

a) Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; các chương trình hỗ trợ nhà ở (định kỳ hàng năm): Theo Biểu mẫu số 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP;

b) Tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản trên địa bàn (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP;

c) Chứng chỉ môi giới bất động sản đã cấp trong kỳ (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP;

d) Cá nhân đã được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 19 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP;

đ) Chương trình hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn theo chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình hỗ trợ về nhà ở khác (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 23 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

2. Sở Tài chính thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về:

a) Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh trừ khu kinh tế, khu công nghiệp (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP;

b) Quyết định đầu tư đối với các loại dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh trừ khu kinh tế, khu công nghiệp (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP;

c) Tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về:

a) Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào lĩnh vực kinh doanh bất động sản trong khu kinh tế, khu công nghiệp (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP;

b) Quyết định đầu tư đối với các loại dự án bất động sản trong khu kinh tế, khu công nghiệp (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

4. Sở Tư pháp:

Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng, giá trị giao dịch bất động sản thông qua hoạt động công chứng tại các tổ chức hành nghề công chứng (ngay sau khi phát sinh giao dịch và định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về đất ở để đấu giá và tình hình đấu giá đất ở của các dự án đầu tư công xây dựng kết cấu hạ tầng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

6. Chi cục Thống kê tỉnh:

Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở tại địa phương (định kỳ hàng năm): Theo Biểu mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

7. Ủy ban nhân dân các địa phương thuộc tỉnh thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về:

a) Số lượng, giá trị giao dịch bất động sản thông qua hoạt động chứng thực tại UBND cấp xã (ngay sau khi phát sinh giao dịch và định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP;

b) Đất ở để đấu giá và tình hình đấu giá đất ở của các dự án đầu tư công xây dựng kết cấu hạ tầng khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân tự xây dựng nhà ở trên địa bàn (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP;

c) Tổ chức, cá nhân người nước ngoài sở hữu nhà ở tại Việt Nam (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 20 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP;

d) Nhà ở phục vụ tái định cư (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 21 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP;

đ) Số lượng, diện tích nhà ở công vụ hiện có và đang sử dụng (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 22 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP;

e) Chương trình hỗ trợ nhà ở trên địa bàn theo các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình hỗ trợ về nhà ở khác theo quy định pháp luật (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 23 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

8. Chủ đầu tư dự án bất động sản thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về:

a) Bất động sản, dự án bất động sản theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 6 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; Điều 4 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ và Điều 9 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP (trước khi đưa bất động sản, dự án bất động sản vào kinh doanh): Theo Biểu mẫu số 9 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP;

b) Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án thì chủ đầu tư nhận chuyển nhượng thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu về cơ cấu bất động sản nhận chuyển nhượng (ngay sau khi phát sinh giao dịch và định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Chủ đầu tư chuyển nhượng phải điều chỉnh, sửa đổi lại thông tin, dữ liệu về dự án.

Cơ quan quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản cấp tài khoản mới và hướng dẫn truy cập, kê khai, cung cấp thông tin, dữ liệu cho chủ đầu tư nhận chuyển nhượng;

c) Tình hình giao dịch bất động sản của dự án (ngay sau khi phát sinh giao dịch và định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP;

d) Cá nhân đã được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 19 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP;

đ) Tổ chức, cá nhân người nước ngoài sở hữu nhà ở tại Việt Nam (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 20 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

9. Sàn giao dịch bất động sản:

Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng, giá trị giao dịch bất động sản thông qua sàn giao dịch bất động sản (định kỳ hàng quý): Theo Biểu mẫu số 17 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

10. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin theo quy định khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị của Sở Xây dựng.

Điều 6. Hình thức chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến tại Cổng thông tin của Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản (địa chỉ website <http://www.batdongsan.xaydung.gov.vn>) thông qua tài khoản điện tử do Sở Xây dựng cấp theo các biểu mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP và Quy chế này.

Trường hợp phần mềm dùng chung (Cổng thông tin của Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản) của Bộ Xây dựng chưa hoàn thiện thì cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện báo cáo bằng văn bản giấy. Khi hệ thống phần mềm dùng chung được hoàn thiện, các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin theo hình thức trực tuyến theo quy định của Quy chế này.

Điều 7. Tiếp nhận và xử lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì tiếp nhận các thông tin, dữ liệu từ các cơ quan, tổ chức để tích hợp, cập nhật vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; xử lý thông tin, dữ liệu trước khi được tích hợp và lưu trữ vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản để đảm bảo tính chính xác, hợp lý, thống nhất theo quy định.

2. Đối với trường hợp chỉnh sửa thông tin, dữ liệu trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản: Trên cơ sở văn bản hoặc đề nghị trực tiếp của các cơ quan, tổ chức đề nghị về việc được chỉnh sửa thông tin, dữ liệu đã chia sẻ, cung cấp, Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung nhằm đảm bảo tính phù hợp, đầy đủ, chính xác của thông tin, dữ liệu.

3. Đối với các thông tin, dữ liệu được cập nhật từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành đó có trách nhiệm đảm bảo về tính chính xác của thông tin, dữ liệu.

4. Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản phải được số hóa, lưu trữ và bảo quản theo quy định của pháp luật về lưu trữ và các quy định chuyên ngành để đảm bảo an toàn, thuận tiện trong việc quản lý, khai thác, sử dụng thông tin.

Điều 8. Thời hạn chốt số liệu và gửi biểu mẫu chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Thời hạn chốt số liệu: Đến hết ngày cuối cùng của kỳ báo cáo.

2. Thời hạn Sở Xây dựng tiếp nhận biểu mẫu chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu:

a) Định kỳ hàng quý: Trước ngày 05 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo.

b) Định kỳ hàng năm: Trước ngày 10 tháng 01 của năm sau năm báo cáo.

Điều 9. Quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Giao Sở Xây dựng quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn việc chia sẻ, cung cấp, thu thập, cập nhật, xử lý, lưu trữ, bảo quản, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; được phép thuê hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm phục vụ quản lý, vận hành, khai thác theo quy định của pháp luật.

2. Việc khai thác thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản được thực hiện theo Điều 21 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Điều 10. Công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

Giao Sở Xây dựng định kỳ công bố thông tin cơ bản về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh trên Cổng thông tin của Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản và trang thông tin điện tử của Sở:

1. Định kỳ hàng năm: Trước ngày 31 tháng 01 của năm sau năm công bố các thông tin theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 6 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP;

2. Định kỳ hàng quý: Trước 20 tháng đầu tiên của quý sau quý công bố các thông tin theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 8 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Xây dựng, quản lý, cập nhật các thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

2. Tạo lập và bàn giao tài khoản truy cập cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn phục vụ công tác báo cáo, chia sẻ thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản. Đối với chủ đầu tư dự án bất động sản, việc tạo lập và bàn giao tài khoản truy cập được thực hiện ngay sau khi dự án bất động sản được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản.

3. Đầu mối tiếp nhận các thông tin liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản do cơ quan, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp.

4. Chia sẻ, cung cấp thông tin cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện việc thu thập, phân tích, công bố các thông tin tổng hợp về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định trên Cổng thông tin của hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản và trang thông tin điện tử của Sở.

6. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh bất động sản trên địa bàn thực hiện các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định.

7. Công bố các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Nghị định số 94/2024/NĐ-CP, Quy chế này trên trang thông tin điện tử của Sở.

8. Chủ động bố trí công chức phù hợp để xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định.

9. Tham mưu cho UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo, cung cấp thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

Thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm:

a) Thực hiện chia sẻ, báo cáo, cung cấp đầy đủ thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định, đúng thời hạn. Chịu hoàn toàn trách nhiệm với nội dung, số liệu đã cung cấp, chia sẻ. Trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà không chia sẻ, cung cấp thông tin đúng thời hạn theo quy định thì có văn bản báo cáo và chia sẻ, cung cấp thông tin ngay sau khi có điều kiện thực hiện;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tài khoản được cung cấp và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động được thực hiện bằng tài khoản của mình. Trường hợp mật khẩu bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép tài khoản của mình, phải thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý và vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

c) Không được làm sai lệch, hư hỏng, thất thoát thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; chiếm giữ, tiêu hủy trái phép, làm hư hại thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

d) Không được lợi dụng việc chia sẻ, cung cấp thông tin để sách nhiễu, trục lợi, phát tán các thông tin trái với các quy định của pháp luật; cản trở việc khai thác, sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định;

đ) Khai thác, sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trái với quy định của Nghị định số 94/2024/NĐ-CP, Quy chế này và các quy định khác của pháp luật;

e) Không được chia sẻ, cung cấp cho bên thứ ba dữ liệu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chia sẻ, cung cấp cho mình để khai thác, sử dụng, trừ trường hợp được cơ quan quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản có thẩm quyền cho phép;

g) Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản về những sai sót của thông tin, dữ liệu đã chia sẻ, cung cấp.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền:

a) Từ chối yêu cầu chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu trái với quy định của Nghị định số 94/2024/NĐ-CP, Quy chế này và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

b) Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật khi quyền khai thác, sử dụng thông tin của mình bị vi phạm.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.